

Tín ngưỡng trong tang chế của người Khơme ở Đồng bằng sông Cửu Long

Trần Phỏng Điều

Cũng như người Việt, người Khơme quan niệm tang ma là một biến cố lớn trong đời người nên cần phải được tổ chức trang nghiêm, đúng theo tục lệ. Điều này còn nhằm bày tỏ lòng tiếc thương, hiếu kính đối với người quá cố. Ngày trước, đám tang của người Khơme rất phức tạp, bao gồm nhiều công việc phải làm cho người quá cố. Trong cuốn *Người Việt gốc Miên*, Lê Hương đã ghi lại một cách tỉ mỉ công việc tang ma của người Khơme ngày trước như sau:

Khi trong gia đình có người sắp chết thì đưa con hay người bà con dọn một cái bàn đối diện với giường, trên bàn để những món vật mà người ấy dùng hằng ngày và một cái nồi đầy gạo, một nồi đầy muối, một đĩa cá khô, một chiếc chiếu, một cái gối, một khúc vải, vài cái chén và tô, đoạn nói với kẻ xấu số rằng:

- Đây là tất cả những gì tôi sửa soạn cho ông, hay bà.

Để người chết quên

cái nhà hầu tránh hồn y trở về phá khuấy thân nhân, người ta đội trên đầu y một cái vòng bằng bông vải trắng, che mắt y không cho thấy cây đà ngang. Trước mặt y, người ta treo hình đức Phật và cảnh niết bàn. Ông Achar được mời đến lo liệu giúp khổ chủ. Ông lấy hết những gì của người sắp chết còn đeo hay mang trong mình trao cho thân nhân giữ. Người ta thỉnh nhà sư đến tụng kinh dất dẫn linh hồn y theo nẻo chánh, đầu thai làm người chứ không phải súc vật. Số sư nhiều hay ít tùy theo khổ chủ thỉnh và đài thọ. Vị Achar để trong tay y một cái bông cau và để trên môi một lá cây da vừa đọc kinh làm phép. Trên đầu giường có một cây đèn cây lớn, dưới chân giường có một thúng đầy ngũ cốc, trên thúng có một ngọn đèn, một chén gạo, nhiều lá trầu cuốn lại, bốn đồng bạc và một cây cờ ba góc bằng giấy trắng nhỏ.

Khi người ấy tắt hơi, ông Achar đốt cây đèn cây và đèn dầu lửa. Cây đèn dầu sẽ được giữ cháy

luôn đến khi đem ra đám củi thiêu xác. Sau đó ông Achar bỏ vào miệng xác chết một đồng bạc và để những lá da trên hai mắt, lỗ mũi, mép tai, ngực và tay vừa đọc kinh. Đây là sự tẩy uế cho người chết về phần hồn. Đoạn, thân nhân tắm rửa xác, quấn bằng vải trắng, rải gạo pha nghệ vào mặt rồi đắp bằng miếng vải mỏng. Người ta cho kẻ chết cầm một cái ống hình mục măng làm bằng lá chuối đựng đầy trầu và cau. Trước nhà, người ta cắm hai cây tre cao mang hai lá cờ trắng dài. Hai hoặc bốn vị sư thay phiên nhau canh xác chết vừa đọc kinh cầu siêu. Bảy giờ thân nhân lo tìm ván làm cái hòm. Nếu lễ hỏa táng sẽ cử hành trong vài ngày thì người ta dùng gỗ tạp, tầm thường. Nếu khổ chủ muốn quàn xác một tháng hay một năm thì phải dùng một áo quan có lót kẽm ở trong và gỗ đẹp có sơn phết, vẽ hình cẩn thận. Trước khi liệm, ông Achar cột quanh đầu xác một vòng chỉ vải và cột quanh cổ một vòng

y như cây kiềng. Từ cây kiềng vải đó, ông cột một sợi chỉ dài xoay quanh thân thể tới hai bàn chân; hai chân đã được cột dính vào nhau, từ hai chân cột quanh người lên đầu. Một vị sư rải nước, đọc kinh cứu *rối linh hồn* xong, thân nhân mới bồng xác đặt vào hòm, không đập nắp vôi. Sợi chỉ vải được kéo ra ngoài để một trong hai (hoặc bốn) vị sư cầm lấy đọc kinh. Cha, mẹ hoặc con, cháu kẻ bất hạnh cạo đầu, mặc quần áo trắng quỳ trước linh cữu chịu tang. Dứt thời kinh, người ta đập nắp hòm.

Tùy theo gia đình, người ta để hai hoặc ba ngày để bà con, bạn bè đến phúng điếu. Mỗi đêm quý vị sư đọc kinh cầu siêu hoặc thuyết pháp cầu phước cho linh hồn người chết. Đến ngày giờ chôn trước, người ta khiêng quan tài ra nhà thiêu ở cạnh chùa gọi là PACHHA. Khi linh cữu vừa ra khỏi nhà, ông Achar quăng một ve đầy nước và một hòn đá để tránh cho hồn kẻ chết trở về khuấy phá gia đình. Có người thuê giàn nhạc đi theo, có người không đủ phương tiện, tiền đưa âm thầm. Đối với người theo đạo Phật việc tiễn đưa một kẻ chết đến nơi thiêu xác không có gì là buồn cả.

Họ cho rằng chết là dứt nợ trần, là hết chịu khổ lụy. Quý vị sư đi đầu, hoặc ngồi trên xe nếu khoảng đường quá xa, phía sau là ông Achar tay cầm cái xuồng, tay cầm cờ phang trên ngọn có treo một cái nồi nhỏ. Một bà già bưng một thúng lúa và cầm cây đèn là hai vật để ở chân giường người chết. Nếu người chết có đứa con trai thì người ta cột trên đầu nó một vòng chỉ vải nối vào sợi chỉ trong hòm ló ra ngoài. Phía sau hòm một đứa con gái nhỏ bưng thúng gạo rải dọc đường. Đến lò thiêu, đoàn xe tang đi vòng ba lần rồi dừng lại. Người ta khiêng quan tài để trên giàn hỏa, mặt người chết hướng về phía Tây. Quý vị sư đọc kinh cầu siêu vừa rải nước lên quan tài. Ông Achar gỡ nắp áo quan, lấy miếng vải phủ mặt, rưới nước dứa lên mặt xác chết, đập nắp trở lại. Thân nhân khổ chủ vào chùa rước vị sãi cả đến chứng kiến và nhận đứa con trai hoặc cháu của người chết tu trước ngọn lửa gọi là PUỐT MÚT PHLON.

Ông Achar cầm cây đuốc châm cây đèn đã chong bên cạnh giường từ khi kẻ xấu số hấp hối, chờ đuốc cháy đều mới đốt đồng củi bắt đầu từ phía

Tây. Bốn người khác đứng bốn góc tiếp tục khêu lửa cho cháy đều.

Trong lúc ấy, vị sãi cả nhận đứa con trai hoặc cháu người chết làm sãi. Ông hỏi nó những nghi thức về tôn giáo. Khi trả lời đầy đủ rồi, nó nhận gói y cà sa đến chỗ khuất mặt vào. Bấy giờ đứa nhỏ là sư. Theo tục lệ nó vào tu để thọ tang và tỏ lòng hiếu thảo với người chết. Nó có thể tu một ngày, một đêm rồi xin hoàn tục, hoặc lâu hơn tùy theo ý nó. Phận sự nhà sư đến đây là hết, vị sãi Cả và bốn vị sư về chùa. Dàn nhạc cũng già từ khổ chủ.

Ông Achar trao miếng vải phủ mặt cho người chồng hoặc vợ kẻ chết. Lửa cháy đốt xác ra tro, bốn người đứng bốn góc rải nước vào cho lửa tắt hẳn. Ông Achar dùng cái xuồng gom tro lại thành hình người. Tro xác chết màu trắng nằm trên nền tro củi màu xám. Thân nhân bới tro tìm những mảnh xương chưa cháy hết bỏ vào một cái khay. Ông Achar rửa xương trong tô nước dứa. Đoạn, mọi người về nhà, đứa con trai hay cháu bưng khay xương.

Hôm sau, bốn vị sư đến đọc kinh cầu siêu trước mộ xương. Ông Achar bỏ

phân nửa xương vào một cái bình nhỏ gọi là KÓTT. Bình này làm bằng vàng, bạc hay sành, đất nung tùy theo người giàu, nghèo. Có nơi, người ta làm bằng một khúc gỗ khoét ruột ngoài bọc vàng hay bạc. Hiện thời ít người làm riêng loại bình này, người Việt gốc Khmer dùng cái thố có nắp, giản tiện hơn. Phân nửa số xương còn lại được ném xuống sông hoặc ao, hồ. Khổ chủ dâng cơm quý vị sư tại nhà và thết đãi bà con.

Người ta để bình hoặc thố tro tàn trên bàn thờ hay trên cái khánh. Có người để trong một cái tháp bên cạnh nhà gọi là CHÉT ĐÂY. Tháp xây hình vuông có nóc nhọn, cửa khoét một bên vách, bên trong có hàng kệ bằng gỗ hoặc gạch. Mỗi gia đình xây một cái riêng cho thân nhân, người nào mãn phần cứ tuần tự đem vào trong ấy. Có người xây tháp riêng để gần bên chùa dành cho gia đình mình.

Người nào không muốn thờ người chết trong nhà và không đủ phương tiện xây tháp riêng thì đem bình tro vào chùa để trong ngôi tháp công cộng. Có người không đựng tro trong bình mà để lộn xộn với tro người khác trong một ngôi tháp. Chùa nào cũng có

xây nhiều ngôi tháp như thế.

Đến ngày lễ tại chùa như lễ Vào Năm Mới, lễ Đônta người ta đến chùa rước quý vị sư ra cạnh ngôi tháp có để bình tro của thân nhân đọc kinh cầu siêu. Người ta mở cửa tháp đem bình tro ra ngoài hoặc để nguyên trong tháp, cột một sợi chỉ trắng từ cửa tháp có mâm cơm, rượu cúng người quá cố. Người nhà làm những món thích khẩu của kẻ quá cố để mời về ăn.

Có người chờ đến ngày giỗ mới cúng hoặc tại nhà, hoặc tại chùa. Nếu cúng ở nhà thì khổ chủ thỉnh quý vị sư sãi đến tụng kinh. Tuy nhiên, đại đa số người Việt gốc Khmer đều cúng thân nhân vào những ngày lễ tại chùa, hoặc lúc nào thuận tiện chứ không chọn đúng ngày giỗ vì theo kinh Phật thì sự tưởng nhớ do ở tấm lòng không phải do ở ngày tháng nhất định. Có người mỗi năm hai ba lần rước quý vị sư về nhà làm lễ cầu siêu tụng kinh, thuyết pháp để mong người chết sớm được vào Niết bàn. Người nào không thể thờ cúng theo tục lệ thì lấy làm khổ tâm, vì không giữ tròn bổn phận đối với người chết.¹

Trên đây là lễ tang của người Khmer xưa. Ngày

nay, do cộng cư với nhiều dân tộc khác và cũng do sự tiến bộ của xã hội lễ tang của người Khmer đã có phần nào giản lược hơn nhưng vẫn không làm giảm đi sự thiêng liêng và lòng kính trọng đối với người đã khuất. Nhìn chung, đám tang của người Khmer ngày nay diễn ra như sau:

Khi trong nhà có người thân qua đời, người ta đặt người chết nằm ngay ngắn, rửa thi thể bằng nước ướp hương thơm, rồi thay quần áo cho người chết. Sau đó, người ta đặt vào miệng người chết một đồng tiền bằng bạc hay bằng chì. Kế đó đánh trống báo hiệu cho mọi người biết, đồng thời cử người đi mời ông Achar đến để hướng dẫn các nghi thức an táng. Công việc tiếp theo là người ta lấy chỉ buộc thi thể người chết ở năm chỗ: cổ, cánh tay, ngang cổ tay, ngang đầu gối, ngang cổ chân - nhằm tượng trưng cho cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con và của cải, rồi lấy mền đắp kín lại.

Sau khi đắp mền, người ta đặt lên ngực người chết một nải chuối sống và hai lá trầu có ghim ba cây nhang, xoay hướng trầu về phía đầu người chết - điều này được giải thích là giúp linh hồn người chết mang các lễ vật đó đi làm lễ cúng tháp dựng hài cốt của đức

Phật. Phía trên đầu người chết còn được để một cái thúng, trong đó có ba, bốn lít gạo, một nồi đất, một cây đèn, bốn cái chén, bốn đôi đũa, một trái dừa khô đã lột vỏ, 2,2m vải trắng, một cái slachôm cắm trên một thân cây chuối dài khoảng 15cm. Dưới chân người chết, người ta còn để một lon cát để cho người thân thấp nhang.²

Khi việc sắp đặt thi hài người chết xong, người ta mời các vị sư đến tụng kinh cho người chết để linh hồn mau siêu thoát. Trong lúc này, những người trong gia đình cũng tiến hành lễ phát tang. Sau đó, người ta đặt thi hài người chết vào quan tài, để vào đó các vật dụng cá nhân của người chết, rồi đập nắp quan tài lại. Ở hai đầu quan tài, người ta đặt hai cây nến. Phía dưới quan tài người ta cũng để một cây đèn, nhằm giữ cho thi thể luôn ấm cúng. Phía trên đầu của quan tài còn có một cây cờ phướn, hình cá sấu gọi là cờ hồn.

Quan tài được quàn trong nhà lâu mau là do gia chủ, nhưng trong lúc quàn tại nhà, thường có các vị sư túc trực để tụng kinh cầu siêu cho người quá cố.

Sau khi lựa chọn được giờ tốt, người ta bắt đầu

làm lễ động quan bằng cách mời các nhà sư tụng kinh làm lễ tưởng niệm người chết, sau đó đưa quan tài ra nhà vàng để đi an táng. Lúc khiêng quan tài đi, ông Achar làm chủ lễ là người đi đầu tiên, tay ông cầm cờ hồn và một cái phụ nữ - người phụ nữ này có thể là con, cháu, hoặc em người chết - đội thúng gạo trên đầu, tiếp theo là các Achar phụ và sư sãi, kế đến là quan tài và những người thân, họ hàng, xóm giềng.³

Ngày trước, người Khơme có tục lệ an táng người chết bằng cách hỏa táng. Nơi hỏa táng thường là một bãi đất trống nơi nghĩa trang. Ở đó, người ta đào một cái hố đủ rộng để đảm bảo sao cho quan tài đặt vào được, độ sâu cũng vừa phải, khoảng 0,5 đến 0,7m. Dưới đó, người ta chất sẵn củi - là những gốc cây to được đốn trong vườn. Khi đến địa điểm hỏa táng, người ta đặt chiếc quan tài vào cái hố này, sau đó chất thêm một ít củi nữa lên quan tài, đổ dầu xung quanh các gốc củi này, kế đó trải chiếu ra, đặt thúng gạo và cắm cờ hồn ở nơi miệng hố. Các ông Achar ngồi trên chiếc chiếu này

để tụng kinh cầu siêu cho người quá cố. Sau khi đọc kinh xong, người ta châm lửa đốt, công việc hỏa táng bắt đầu. Trong lúc hỏa táng, các vị sư sãi ngồi xung quanh để tụng kinh, và trong lúc này, người ta cũng làm lễ xuống tóc cho người con trưởng để tỏ lòng hiếu thảo. Hỏa táng xong, thân nhân người quá cố tiến hành lượm xương, đem rửa bằng nước dừa rồi cho vào cái thổ, mời các vị sư tụng kinh một lần nữa.

Tụng kinh xong, hủ cốt này được đem về nhà để thờ hoặc gởi trong chùa. Có khi người ta để trong nhà một thời gian mới đem tro cốt để vào chùa.

Hàng năm, vào các ngày lễ *Đônta*, lễ *Chol Chnam Thmay*, người ta đến chùa để cúng cho người thân của mình, hoặc đôi ba năm một lần người ta mời các vị sư đến nhà tụng kinh cho người thân đã khuất để mong họ mau siêu thoát.

Ngày nay, người Khơme cũng chôn cất người chết như người Việt, và nếu có hỏa táng thì người ta cũng đem đến lò thiêu chứ không hỏa táng ở bãi đất trống như trước kia.

1. Lê Hương (1969), Người Việt gốc Miên, Sài Gòn, tr.105-108.

2. Sơn Phước Hoan (chủ biên) (1999), Các lễ hội truyền thống của đồng bào Khơme Nam Bộ, Nxb Giáo Dục, tr.90-92.

3. Sơn Phước Hoan, sdd, tr.97-98.